

PHỤ LỤC 2
MẪU BIÊN BẢN KIỂM ĐỊNH KỸ THUẬT AN TOÀN
GIÁ KHUNG DI ĐỘNG VÀ DÀN CHỐNG TỰ HÀNH

(Cơ quan quản lý cấp trên)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

(Tên tổ chức KĐ)

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm ...

BIÊN BẢN KIỂM ĐỊNH KỸ THUẬT AN TOÀN
GIÁ KHUNG DI ĐỘNG VÀ DÀN CHỐNG TỰ HÀNH

Chúng tôi gồm:

- | | |
|----|-------------------------|
| 1. | Số hiệu kiểm định viên: |
| 2. | Số hiệu kiểm định viên: |

Thuộc:

Số Giấy chứng nhận đủ điều kiện của tổ chức kiểm định:

Đã tiến hành kiểm định:

Đơn vị sử dụng:

Địa chỉ (trụ sở chính):

Địa chỉ (vị trí) lắp đặt:

Quy trình kiểm định áp dụng:

Chứng kiến kiểm định và thông qua biên bản:

- | | |
|----|----------|
| 1. | Chức vụ: |
| 2. | Chức vụ: |

I. THÔNG SỐ CƠ BẢN CỦA THIẾT BỊ

- | | |
|---------------------------------------|---------------------------------|
| Mã hiệu, loại: | Lực chống ban đầu (kN): |
| Số xuất xưởng: | Sức kháng công tác (kN): |
| Sức kháng trên tuyến phá hoại (KN//m) | Chiều cao làm việc (mm): |
| Nước sản xuất: | Chiều dài làm việc (mm): |
| Năm sản xuất: | Hành trình dầm tiến gương (mm): |
| Môi chất làm việc: | |
| Khoảng cách di chuyển: | |

Chiều cao làm việc:

II. HÌNH THỨC KIỂM ĐỊNH

+ Lần đầu: ☐ + Định kỳ: ☐ + Bất thường: ☐

Lý do kiểm định bất thường:

III. NỘI DUNG KIỂM ĐỊNH

A. Kiểm tra hồ sơ thiết bị

TT	NỘI DUNG	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT	GHI CHÚ
1.	Hồ sơ thiết bị			

B. Kiểm tra bên ngoài và thử nghiệm

TT	Nội dung	Thông số cho phép	Thông số kiểm tra	Kết luận
1.	Bề ngoài giá, dàn chống			
2.	Cơ cấu và cấu kiện chủ yếu			
	- Bộ dầm giữ gương			
	- Xà, xà che chắn			
	- Bộ tiến giá			
	- Bộ tiến gương			
	- Biên nổi trước và biên nổi sau			
	- Bệ giá, bộ điều chỉnh bệ giá			
	- Bộ chống đổ và chống trượt			
3.	Hệ thống thủy lực			
	- Trạm bơm dung dịch nhũ hoá			
	- Kích tiến giá			
	- Xi lanh			
	- Cần pít tông			
	- Kích tiến gương			
	- Xi lanh			
	- Cần pít tông			

4.	Cụm van điều khiển các cơ cấu			
5.	Các ống dẫn thủy lực			
6.	Các thiết bị an toàn:			
	Van an toàn			
7.	Phụ kiện đi kèm			

8. Thử nghiệm

a) Thử không tải

- Thử 03 lần các cơ cấu

- Kết quả thử:

+ Sự làm việc của bộ phận khớp nối:

- Đạt: ☐

+ Không đạt: ☐

+ Sự làm việc của các xi lanh, pít tông:

- Đạt: ☐

+ Không đạt: ☐

b) Thử tải tĩnh của thiết bị

II.1.	Vị trí đặt tải và kết quả thử		K	Tải trọng tĩnh (kN)	Tải trọng tĩnh (kN)	Thời gian thử (phút)	
1	Mái giàn						

2	Tấm chắn gương						
3	Tấm chắn phá hỏa						
4	Độ ổn định						

IV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Thiết bị được kiểm định có kết quả: Đạt ☐ Không đạt ☐

2. Đủ điều kiện hoạt động với tải trọng lớn nhất là: kN.

3. Các kiến nghị:.....

Thời hạn thực hiện kiến nghị:

V. THỜI HẠN KIỂM ĐỊNH

Kiểm định định kỳ: Ngày..... tháng.....năm 201.....

Biên bản được thông qua ngày tháng năm 201... tại

Biên bản được lập thành.....bản , mỗi bên giữ bản.

Chúng tôi, những kiểm định viên thực hiện kiểm định hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác đối với kết quả kiểm định ghi trong biên bản này./.

CHỦ CƠ SỞ
(Ký tên, đóng dấu)

NGƯỜI CHỨNG KIẾN
(Ký, ghi rõ họ, tên)

KIỂM ĐỊNH VIÊN
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Nguồn: Thông tư 10/2017/TT-BCT